TRUNG TÂM MÔI TRƯỜNG VÀ SINH THÁI ỨNG DỤNG
CENTER OF ENVIRONMENT AND APPLIED ECOLOGY
Địa chỉ: 76/19 Tây Hoà, phường Phước Long, Thành phố Hồ Chí Minh
Tel: (028) 37283519, 36402353 Email: ptn.ceeco@gmail.com
Website: http://www.ceeco.vn
VALAS 084 VIMCERTS 064

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 6402/10-26

Mã mẫu: 2609NT1259 (465/09-26) Trang : 1/1

Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – BẾN TRE
Địa chỉ lấy mẫu : Ấp Phước Hậu (Thửa đất số 379; Tờ bản đồ số 7), Xã Giao Long, Tỉnh Vĩnh Long
Ngày lấy (nhận) mẫu : 24/09/2026 **Ngày trả kết quả**: 01/10/2026
Thời gian lưu mẫu : 5 ngày kể từ ngày trả kết quả
Loại mẫu : Nước thải
Mô tả mẫu : Nước trong
Điều kiện lấy mẫu : Công ty hoạt động bình thường
Ký hiệu/vị trí lấy mẫu: Nước thải sau xử lý, trước khi đấu nối vào đường cống thoát nước thoát ra kênh Huyện

STT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp Phân tích	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT Cột A ($K_f = 1$; $K_q = 0,9$)
1	Nhiệt độ (a)	^oC	SMEWW 2550.B:2023	29,4	**40**
2	pH (a)	-	TCVN 6492:2011	7,72	**6 – 9**
3	Clo dư (a)	mg/L	SMEWW 4500.Cl.G:2023	0,25	**0,9**
4	TSS (a)	mg/L	TCVN 6625:2000	<6	**45**
5	BOD_5 (a)	mg/L	TCVN 6001-1:2021	23	**27**
6	COD (a)	mg/L	SMEWW 5220.C:2023	60	**67,5**
7	NH_4^+ (tính theo N) (a)	mg/L	TCVN 5988:1995	KPH MDL=0,6	**4,5**
8	Tổng N (a)	mg/L	TCVN 6638:2000	15,1	**18**
9	Tổng P (a)	mg/L	TCVN 6202:2008	1,43	**3,6**
10	Thủy ngân (Hg) (a)	mg/L	SMEWW 3112.B:2023	KPH MDL=0,0003	**0,0045**
11	Chì (Pb) (a)	mg/L	US EPA 200.7	KPH MDL=0,014	**0,09**
12	Cadimi (Cd) (a)	mg/L	US EPA 200.7	KPH MDL=0,0017	**0,045**
13	Asen (As) (a)	mg/L	US EPA 200.7	<0,024	**0,045**
14	Tổng dầu, mỡ khoáng (a)	mg/L	SMEWW 5520.B&F:2023	KPH MDL=1,0	**4,5**
15	Tổng Coliform (a)	MPN/100mL	SMEWW 9221.B:2023	$7,8 \times 10^2$	**3.000**

Ghi chú:

***KPH**: Không phát hiện (<MDL)*
***MDL**: Giới hạn phát hiện của phương pháp*
***QCVN 40:2011/BTNMT**: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp*

(a): Thông số đã được Bộ tài nguyên và Môi trường công nhận
(b): Thông số đã được ISO/IEC 17025:2017 công nhận
(c): Thông số gửi nhà thầu phụ

PHÒNG THỬ NGHIỆM
Trưởng phòng

HOÀNG VĂN NAM

KT.GIÁM ĐỐC
Phó Giám đốc

TRUNG TÂM MÔI TRƯỜNG VÀ SINH THÁI ỨNG DỤNG

HOÀNG VĂN TÍN

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *Testing results in this test report are valid only for the sample*
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ *The sample information is written as customer's request*
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CEECO/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CEECO

TRUNG TÂM MÔI TRƯỜNG VÀ SINH THÁI ỨNG DỤNG
CENTER OF ENVIRONMENT AND APPLIED ECOLOGY
Địa chỉ: 76/19 Tây Hoà, phường Phước Long, Thành phố Hồ Chí Minh
Tel: (028) 37283519, 36402353 Email: ptn.ceeco@gmail.com
Website: http://www.ceeco.vn
VALAS 084 VIMCERTS 064

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 7104/10-26

Mã mẫu: 2610KT898-2610KT900 (385/10-26) Trang : 1/1

Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – BẾN TRE
Địa chỉ lấy mẫu : Ấp Phước Hậu (Thửa đất số 379; Tờ bản đồ số 7), Xã Giao Long, Tỉnh Vĩnh Long
Ngày lấy (nhận) mẫu : 16/10/2026 **Ngày trả kết quả**: 26/10/2026
Thời gian lưu mẫu : Không lưu
Loại mẫu : Khí thải
Điều kiện lấy mẫu : Trời nắng, công ty hoạt động bình thường
Ký hiệu/vị trí lấy mẫu : **KT1** Sau hệ thống xử lý bụi từ công đoạn nhập nguyên liệu malt, gạo
: **KT2** Sau hệ thống xử lý bụi từ công đoạn xuất nguyên liệu gạo
: **KT3** Sau hệ thống xử lý bụi từ công đoạn xuất nguyên liệu malt

STT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả			QCVN 19:2009/BTNMT - Cột B (K_p = 0,9 ; K_v = 0,8)
				KT1	KT2	KT3	
1	Bụi tổng (PM) [(a)]	mg/Nm^3	US EPA Method 5	32,7	37,1	34,8	**144**

Ghi chú:

***KPH**: Không phát hiện (<MDL)*
***MDL**: Giới hạn phát hiện của phương pháp*
***QCVN 19:2009/BTNMT**: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ*

(a): Thông số đã được Bộ tài nguyên và Môi trường công nhận
(b): Thông số đã được ISO/IEC 17025:2017 công nhận
(c): Thông số gửi nhà thầu phụ

PHÒNG THỬ NGHIỆM
Trưởng phòng

HOÀNG VĂN NAM

KT.GIÁM ĐỐC
Phó Giám đốc

TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TRUNG TÂM MÔI TRƯỜNG VÀ SINH THÁI ỨNG DỤNG
PHƯỜNG PHƯỚC LONG - TP HỒ CHÍ MINH

HOÀNG VĂN TÍN

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *Testing results in this test report are valid only for the sample*
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ *The sample information is written as customer's request*
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CEECO/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CEECO

TRUNG TÂM MÔI TRƯỜNG VÀ SINH THÁI ỨNG DỤNG
CENTER OF ENVIRONMENT AND APPLIED ECOLOGY
Địa chỉ: 76/19 Tây Hoà, phường Phước Long, Thành phố Hồ Chí Minh
Tel: (028) 37283519, 36402353 Email: ptn.ceeco@gmail.com
Website: http://www.ceeco.vn
VALAS 084 VIMCERTS 064

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 6403/10-26

Mã mẫu: 2609KT1260 (465/09-26) Trang : 1/1

Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – BẾN TRE
Địa chỉ lấy mẫu : Ấp Phước Hậu (Thửa đất số 379; Tờ bản đồ số 7), Xã Giao Long, Tỉnh Vĩnh Long
Ngày lấy (nhận) mẫu : 24/09/2026 **Ngày trả kết quả**: 01/10/2026
Thời gian lưu mẫu : Không lưu
Loại mẫu : Khí thải
Điều kiện lấy mẫu : Trời nắng, công ty hoạt động bình thường
Ký hiệu/vị trí lấy mẫu : Ống khói lò hơi đốt biomass

STT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 19:2009/BTNMT Cột B (K_p = 0,9 ; K_v = 0,8)
1	Bụi tổng (PM) (a)	mg/Nm^3	US EPA Method 5	116,3	**144**
2	SO_2 (a)	mg/Nm^3	SOP-HT.KT 06	<3	**360**
3	NO_x (tính theo NO_2) (a)	mg/Nm^3	SOP-HT.KT 06	64	**612**
4	CO (a)	mg/Nm^3	SOP-HT.KT 06	584	**720**

Ghi chú:

***KPH**: Không phát hiện (<MDL)*
***MDL**: Giới hạn phát hiện của phương pháp*
***QCVN 19:2009/BTNMT:** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ*

(a): Thông số đã được Bộ tài nguyên và Môi trường công nhận
(b): Thông số đã được ISO/IEC 17025:2017 công nhận
(c): Thông số gửi nhà thầu phụ

PHÒNG THỬ NGHIỆM
Trưởng phòng

HOÀNG VĂN NAM

KT.GIÁM ĐỐC
Phó Giám đốc

TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ★ TRUNG TÂM MÔI TRƯỜNG VÀ SINH THÁI ỨNG DỤNG ★ PHƯỜNG PHƯỚC LONG - TP. HỒ CHÍ MINH

HOÀNG VĂN TÍN

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *Testing results in this test report are valid only for the sample*
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ *The sample information is written as customer's request*
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CEECO/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CEECO